

# Dòng máy in đa chức năng HP LaserJet Pro 3103fdn/fdw



Với tốc độ in nhanh, quét khối lượng lớn và các công cụ quản lý dễ dàng với LaserJet Pro.

Máy in này đạt năng suất tối ưu với tốc độ in nhanh và phần cứng đáng tin cậy, sử dụng hằng ngày dễ dàng ở bất cứ đâu, để bạn có thể tập trung hơn vào công việc.



Máy in này chỉ hoạt động với các hộp mực có chip HP mới hoặc được sử dụng lại, và máy in sử dụng các biện pháp bảo mật động để chặn các hộp mực sử dụng chip không phải của HP. Cập nhật phần mềm điều khiển định kỳ sẽ duy trì hiệu quả của các biện pháp này và chặn các hộp mực đã hoạt động trước đó. Chip HP tái sử dụng cho phép sử dụng hộp mực tái sử dụng, tái sản xuất và nạp lại. Xem thêm tại: [www.hp.com/learn/ds](http://www.hp.com/learn/ds)

#### Hiệu suất mạnh mẽ.

- Hỗ trợ các nhóm nhân sự nhỏ với mẫu máy in laser này, được thiết kế cho tới đa 7 người dùng.
- In ấn hiệu quả hơn. Bạn có thể tiết kiệm thời gian, giấy và chi phí với tốc độ in hai mặt ở mức 35 trang/phút.<sup>1</sup>
- Đạt năng suất ngay trong tầm tay của bạn. In ấn, chụp quét và tiết kiệm thời gian với Phím tắt từ HP Smart.<sup>2</sup>

#### Quản lý liền mạch.

- Quản lý tập trung tác vụ in. Dễ dàng thực hiện với bộ tính năng của HP Web Jetadmin.<sup>4</sup>
- Thiết lập máy in nhanh chóng. Quy trình thiết lập tinh giản giúp bạn thiết lập dễ dàng và nhanh chóng quay trở lại công việc chính.
- Giúp bảo vệ máy in của bạn. Wi-Fi tự khôi phục phát hiện các lỗi bất thường và tự động khởi động lại về trạng thái an toàn trước đó.<sup>8</sup>

#### Dịch vụ bảo mật HP Wolf Pro Security.

- Sở hữu tính năng bảo mật máy in ngay lần đầu sử dụng. Các cài đặt được thiết lập cấu hình sẵn có nghĩa là thiết bị đã sẵn sàng khi bạn cần.
- Thêm một lớp bảo mật. Tùy chọn mã PIN/lệnh pull (kéo) sẽ chỉ xác thực lệnh in của bạn khi bạn có mặt.
- Đặt ra chính sách cấu hình và xác thực cài đặt trên toàn cầu với Trình quản lý bảo mật HP JetAdvantage.<sup>9</sup>

Tổng quan sản phẩm

Máy in HP LaserJet Pro MFP 3103fdw

- 1. Được xây dựng cho các nhóm nhỏ tối đa 7 người dùng
- 2. Thiết đặt bảo mật được cấu hình sẵn
- 3. In hai mặt tự động
- 4. In nhanh, lên đến 33 trang/phút, sức chứa giấy tiêu chuẩn 250 tờ
- 5. WiFi® băng tần kép với khả năng tự khôi phục, USB và Ethernet
- 6. khay giấy đầu vào loại cassette



Sơ lược về dòng sản phẩm



| Model            | Máy in HP LaserJet Pro MFP 3103fdn                                                       | Máy in HP LaserJet Pro MFP 3103fdw                                                                                                             |
|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mã sản phẩm      | 3G631A                                                                                   | 3G632A                                                                                                                                         |
| Chức năng        | In, photo, quét, fax                                                                     |                                                                                                                                                |
| Tốc độ in        | Lên tới 33 trang/phút A4                                                                 |                                                                                                                                                |
| Bảo mật          | Dịch vụ bảo mật HP Wolf Pro Security                                                     |                                                                                                                                                |
| Khả năng kết nối | Thiết bị USB tốc độ cao (tương thích với thông số kỹ thuật USB 2.0); Ethernet 10/100Mbps | Thiết bị USB tốc độ cao (tương thích với thông số kỹ thuật USB 2.0); Ethernet 10/100Mbps; Không dây 802.11b/g/n, Băng tần kép 2.4GHz/5GHz; BLE |

Các mặt hàng, Phụ kiện, Vật tư và Hỗ trợ Có thể cấu hình

|                   |                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Vật tư            | W1450A Hộp mực in chính hãng màu đen HP 145A dùng cho máy in LaserJet (Hộp mực trung bình in được 1.700 trang tiêu chuẩn. Giá trị năng suất công bố dựa theo tiêu chuẩn ISO/IEC 19752.)                                                                   |
|                   | W1450X Hộp mực in chính hãng màu đen năng suất cao HP 145X dùng cho máy in LaserJet (Hộp mực trung bình in được 3.800 trang tiêu chuẩn. Giá trị năng suất công bố dựa theo tiêu chuẩn ISO/IEC 19752.)                                                     |
| Dịch vụ và Hỗ trợ | UH773E Dịch vụ thay thế tại chỗ trong vòng 3 năm cho máy in LaserJet của HP<br>UH757E Dịch vụ thay thế trong Ngày làm việc tiếp theo trong vòng 3 năm cho máy in LaserJet của HP<br>UH764E Dịch vụ trả về kho trong vòng 3 năm cho máy in LaserJet của HP |

Thông số kỹ thuật

|                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                      |                                    |
|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|
| Model                                    | Máy in HP LaserJet Pro MFP 3103fdn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                      | Máy in HP LaserJet Pro MFP 3103fdw |
| Mã sản phẩm                              | 3G631A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                      | 3G632A                             |
| Các chức năng                            | In, sao chép, chụp quét, fax                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                      |                                    |
| Bảng điều khiển                          | CGD 2,7 inch; Màn hình cảm ứng; 3 nút LED (Quay lại, Trang chủ, Thông tin)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                      |                                    |
| In                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                      |                                    |
| Công nghệ in                             | Laser                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                      |                                    |
| Tốc độ in <sup>5</sup>                   | Đen trắng (A4, thường) Lên đến 33 trang/phút ; Đen trắng (A4, hai mặt): Lên đến 20 hình/phút                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                      |                                    |
| Trang ra đầu tiên <sup>6</sup>           | Đen trắng (A4, sẵn sàng): Nhanh 7,0 giây ; Đen trắng (A4, chế độ ngủ): Nhanh tới 8,7 giây                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                      |                                    |
| Độ phân giải in                          | Đen trắng (tốt nhất): Lên đến 1200 x 1200 dpi ; Công nghệ: 600dpi với công nghệ Tăng cường độ phân giải (REt); ProRes 1200                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                      |                                    |
| Chu kỳ hoạt động hàng tháng              | Tối đa 50.000 trang A4; Số lượng trang được đề xuất hàng tháng: 350 đến 2500 trang                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                      |                                    |
| Tính năng phần mềm thông minh của máy in | In hai mặt tự động, OOBЕ dễ dàng, Đích quét, Bảo mật thông minh, Chức năng in luôn hoạt động, In mọi nơi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                      |                                    |
| Ngôn ngữ in ấn tiêu chuẩn                | PCL5c; PCL6; PS; PCLmS; PDF; URF; PWG; PCLm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                      |                                    |
| Phông và kiểu chữ                        | 84 phông chữ TrueType có thể thay đổi kích thước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                      |                                    |
| Vùng in                                  | Lề in Hàng đầu: 4,23 mm, Dưới cùng: 4,23 mm, Trái: 4,23 mm, Phải: 4,23 mm; Vùng in tối đa: 207 x 348 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                      |                                    |
| In hai mặt                               | Tự động (tiêu chuẩn)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                      |                                    |
| Photocopy                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                      |                                    |
| Tốc độ sao chép                          | Đen trắng (A4): Lên đến 33 bản sao/phút                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                      |                                    |
| Các thông số kỹ thuật của máy photocopy  | Số lượng bản sao; Sáng hơn/Tối hơn; Cài tiến; Lề giấy đóng gáy; Giấy; Bản sao nhiều trang; Chia bộ; Chất lượng ; Số bản sao tối đa: Lên đến 999 bản sao ; Thu nhỏ/Phóng to: 25 đến 400%                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                      |                                    |
| Scan                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                      |                                    |
| Tốc độ chụp quét <sup>8</sup>            | Bình thường (A4): Tối đa 19 trang/phút (đen/trắng), tối đa 8 trang/phút (màu)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                      |                                    |
| Định dạng tập tin scan                   | JPG, TIFF, XPS, PDF, PDF/A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                      |                                    |
| Thông số kỹ thuật của máy chụp quét      | Loại máy scan: ADF, phẳng; Công nghệ scan: CIS; Chế độ đầu vào scan: Ứng dụng HP Smart; và ứng dụng người dùng qua Twain; Phiên bản Twain: Phiên bản 2.1; Scan ADF hai mặt: Không; Độ phân giải scan quang học: Lên đến 300 dpi (màu và đen trắng, khay nạp tài liệu tự động ADF); Lên đến 1200 dpi (màu và đen trắng, mặt kính phẳng)                                                                                          |                                                                                                                                                      |                                    |
| Khối lượng scan hàng tháng đề nghị       | 150 đến 1500                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                      |                                    |
| Vùng có thể scan                         | Kích thước giấy ảnh media tối đa (phẳng): 216 x 297 mm; Kích thước giấy ảnh media tối thiểu (ADF): 148 x 210 mm Kích thước giấy ảnh media tối đa (ADF): 216 x 356 mm                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                      |                                    |
| Độ sâu bit/ Cấp độ hình ảnh thang độ xám | 24-bit / 256                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                      |                                    |
| Fax                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                      |                                    |
| Fax <sup>3</sup>                         | Có,                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                      |                                    |
| Tốc độ fax                               | 33.6 kbps (tối đa); 14.4 kbps (mặc định)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                      |                                    |
| Thông số kỹ thuật máy fax                | Bộ nhớ fax: Tối đa 500 trang; Độ phân giải fax: Tiêu chuẩn: 203 x 98 dpi; Mịn: Tối đa 203 x 196 dpi; Thương hạng: Lên đến 300 x 300 dpi; Quay số nhanh: Lên đến 200 số                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                      |                                    |
| Tốc độ bộ xử lý                          | 800 MHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                      |                                    |
| Khả năng kết nối                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                      |                                    |
| Tiêu chuẩn                               | Thiết bị USB tốc độ cao (tương thích với thông số kỹ thuật USB 2.0); Ethernet 10/100Mbps.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1 cổng USB 2.0 tốc độ cao (thiết bị); Ethernet 10/100 BT; Không dây 802.11b/g/n, Băng tần kép 2.4GHz/5GHz                                            |                                    |
| Không dây                                | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Có                                                                                                                                                   |                                    |
| Khả năng in trên thiết bị di động        | Ứng dụng HP Smart; Apple AirPrint™; Có chứng nhận của Mopria™                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Ứng dụng HP Smart; Apple AirPrint™; Có chứng nhận của Mopria™; Cài đặt Trực tiếp Không dây; HP ROAM dành cho Doanh nghiệp; Tùy chọn hàng đợi in ROAM |                                    |
| Hỗ trợ giao thức mạng                    | TCP/IP: IPv4; IPv6; Chế độ IP Direct; LPD; SLP; Bonjour; WS-Discovery; BOOTP/ DHCP/ AutoIP; WINS; SNMP v 1/2/3; và HTTP/HTTPS                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                      |                                    |
| Khả năng nối mạng                        | Ethernet 10/100Mbps.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Ethernet 10/100Mbps; Không dây 802.11b/g/n, Băng tần kép 2.4GHz/5GHz.                                                                                |                                    |
| Ổ cứng                                   | không có ổ đĩa cứng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                      |                                    |
| Bộ nhớ                                   | Tiêu chuẩn: 512 MB; Tối đa: 512 MB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                      |                                    |
| Xử lý giấy ảnh media                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                      |                                    |
| Số khay giấy                             | Tiêu chuẩn: 1 ; Tối đa: 1 Khay chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                      |                                    |
| Loại giấy in                             | Giấy (Giấy cắt, giấy thường, phim bóng, nhẵn), phong bì, thẻ, bưu thiếp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                      |                                    |
| Khổ giấy in                              | Tùy chỉnh (theo hệ mét): Chiều rộng từ 76 đến 216 mm; Chiều dài từ 127 đến 356mm ; Có hỗ trợ (theo hệ mét): A4, A5, A5-R, A6, B5(JIS); B6(JIS); Oficio (216x340); 16K (195 x 270 mm); 16K (195 x 270 mm); 16K (197 x 273 mm); L 9x13 cm; 10x15cm; Bưu thiếp Nhật Bản; Bưu thiếp đôi xoay Nhật Bản; Phong bì Nhật Bàn Chou #3; Phong bì Nhật Bàn Chou #4; Phong bì B5; Phong bì C5; Phong bì C6; Phong bì DL ; ADF: A4; LTR; LGL |                                                                                                                                                      |                                    |
| Xử lý giấy ảnh media                     | Đầu vào tiêu chuẩn: 1 khay chính; 250 tờ hoặc 10 phong bì Đầu ra tiêu chuẩn: Khay đầu ra 150 tờ ADF: Tiêu chuẩn, 50 tờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                      |                                    |
| Trọng lượng giấy ảnh media               | 60 đến 163 g/m²; ADF: 60 đến 90 g/m²                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                      |                                    |
| Công suất đầu vào                        | Khay 1: Tờ: tối đa 250; Phong bì: tối đa 10 Tối đa: Tối đa 250 tờ ADF: Tiêu chuẩn, 50 tờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                      |                                    |
| Công suất đầu ra                         | Tiêu chuẩn: Tối đa 150 tờ Phong bì: Lên đến 10 Tối đa: Tối đa 150 tờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                      |                                    |

Thông số kỹ thuật

|                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Model                               | Máy in HP LaserJet Pro MFP 3103fdn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Máy in HP LaserJet Pro MFP 3103fdw                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| Mã sản phẩm                         | 3G631A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 3G632A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Hệ điều hành tương thích            | Windows 11; Windows 10; macOS 10.15 Catalina; macOS 11 Big Sur; macOS 12 Monterey; Linux                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Các hệ điều hành mạng tương thích   | Windows Server 2008 R2 64-bit, Windows Server 2008 R2 64-bit (SP1), Windows Server 2012 64-bit, Windows Server 2012 R2 64-bit, Windows Server 2016 64-bit, Linux- Để biết thêm thông tin, hãy truy cập <a href="http://developers.hp.com/hp-linux-imaging-and-printing">http://developers.hp.com/hp-linux-imaging-and-printing</a> ,                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Yêu cầu hệ thống tối thiểu          | <b>Windows:</b> Microsoft® Windows® 11, 10, dung lượng ổ cứng khả dụng 2 GB, kết nối Internet, Microsoft® Internet Explorer hoặc Edge.; <b>Mac:</b> Apple® macOS v10.15 Catalina, macOS v11 Big Sur, macOS v12 Monterey; HD 2 GB; Cần có kết nối Internet                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Phần mềm đi kèm                     | Không có hộp CD (ngoại trừ Indonesia và Chính phủ Trung Quốc) Phần mềm có thể tải xuống từ các cửa hàng ứng dụng trong hệ điều hành hp.com, hpsmart.com/setup. #CD bao gồm Trình cài đặt, Trình gỡ cài đặt Phần mềm HP, Trình điều khiển máy in và các công cụ thiết yếu khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Quản lý bảo mật                     | Embedded Web server mạng được bảo vệ bằng mật khẩu; kích hoạt/ngắt kích hoạt các cổng Mạng; Thay đổi mật khẩu cộng đồng SNMPv1; Xác thực 802.1x                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Quản lý máy in                      | HP Smart, HPSM, Web JetAdmin, admin.hpsmart.com                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Kích thước và trọng lượng           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Kích thước máy in (R x S x C)       | Tối thiểu 418,0 x 398,2 x 313,2 mm; Tối đa: 426,8 x 758,8 x 475,5 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Trọng lượng máy in                  | 10,5 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Môi trường hoạt động                | <b>Nhiệt độ:</b> 15 đến 32,5°C; <b>Độ ẩm:</b> 30 đến 70% RH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Điều kiện lưu trữ                   | <b>Nhiệt độ:</b> -20 đến 60°C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Âm thanh                            | <b>Phát xạ công suất âm thanh:</b> 6,6 B(A) (in ở tốc độ 33 trang/phút); <b>Phát xạ áp suất âm thanh:</b> 53 dB(A)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Nguồn điện                          | <b>Yêu cầu:</b> Điện áp vào 110 vôn: 110 đến 127 VAC (+/- 10%), 60 Hz/50 Hz; Điện áp vào 220 vôn: 220 đến 240 VAC (+/- 10%), 60 Hz/50 Hz ; <b>Tiêu thụ:</b> 436 watt (đang có tác vụ in), 4,5 watt (sẵn sàng), 1,31 watt (ngủ), 0,06 watt (Tắt thủ công), 0,06 watt (Tắt tự động/Bật thủ công) ; <b>Mức tiêu thụ Điện Điện hình (TEC)</b> <sup>7</sup> : Blue Angel: 0.402 kWh/tuần ; <b>Loại nguồn điện:</b> Nguồn điện bên trong (Tích hợp sẵn)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Chứng nhận                          | RCM (Úc), TUV và GS Mark (Đức), BSMI (Đài Loan), CCC (Trung Quốc), BIS (Ấn Độ), KC (Hàn Quốc), SIRIM (Malaysia), Campuchia, Ukraina, EAC, các phê duyệt của khu vực Đông Âu, CE Marking, FCC, Energy Star, UL, Chile, Argentina, Paraguay, Indonesia, Singapore, Philippines, v.v..<br><b>Tiêu chuẩn phát xạ điện từ:</b> CISPR32:2012 & CISPR32:2015 /EN55032:2012 & EN55032:2015+AC:2016 - Loại B; EN 61000-3-2:2014; EN 61000-3-3:2013; EN 55035:2017; Tiêu đề 47 Bộ luật Quy định Viễn thông Liên bang, Phần 15 Loại B/ICES-003, Ban hành lần 6 Blue Angel<br><b>Tuân thủ quy định viễn thông:</b> Fax Telecom: ES 203 021; FCC Title 47 CFR, Phần 68; Bộ Công thương Canada CS03; NOM-151-SCTI-1999 (Mexico); PTC-200 (New Zealand); các phê duyệt khác về viễn thông theo yêu cầu của từng quốc gia. | RCM (Úc), TUV và GS Mark (Đức), BSMI (Đài Loan), CCC (Trung Quốc), BIS (Ấn Độ), KC (Hàn Quốc), SIRIM (Malaysia), Campuchia, Ukraina, EAC, các phê duyệt của khu vực Đông Âu, CE Marking, FCC, UL, Chile, Argentina, Paraguay, Indonesia, Singapore, Philippines, v.v..<br><b>Tiêu chuẩn phát xạ điện từ:</b> CISPR32:2012 & CISPR32:2015 /EN55032:2012 & EN55032:2015+AC:2016 - Loại B; EN 61000-3-2:2014; EN 61000-3-3:2013; EN 55035:2017; Tiêu đề 47 Bộ luật Quy định Viễn thông Liên bang, Phần 15 Loại B/ICES-003, Ban hành lần 6 Blue Angel<br><b>Tuân thủ quy định viễn thông:</b> Không dây: EU RED 2014/53/EU; EN 301 489-1 V2.2.3 / Dự thảo EN 301 489-17: V3.2.0; EN 300 328: V2.1.1 / EN301 893 V2.1.1/ EN300 440-1 V2.1.1; Tiêu đề 47 Bộ luật Quy định Viễn thông Liên bang, Phần 15 Tiêu mục C & E / RSS 247 Ban hành lần 1, 2015 & RSS 102 Ban hành lần 5, 2015; IEC 62311:2007 / EN62311:2008 Fax Telecom: ES 203 021; FCC Title 47 CFR, Phần 68; Bộ Công thương Canada CS03; NOM-151-SCTI-1999 (Mexico); PTC-200 (New Zealand); các phê duyệt khác về viễn thông theo yêu cầu của từng quốc gia. |
| Thông số kỹ thuật tác động bền vững | Không có thủy ngân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Tuân thủ Blue Angel                 | Có, Blue Angel DE-UZ 219—chỉ được bảo đảm khi sử dụng mực in HP chính hãng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Xuất xứ                             | Sản xuất tại Việt Nam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Trong hộp có gì <sup>1</sup>        | 3G631A Máy in HP LaserJet Pro MFP 3103fdn, Hộp mực in laser HP Black LaserJet lắp đặt sẵn, Hướng dẫn thiết lập, Hướng dẫn tham khảo, Tờ rơi về quy định, Hướng dẫn bảo hành, Dây nguồn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 3G632A Máy in HP LaserJet Pro MFP 3103fdw, Hộp mực in laser HP Black LaserJet lắp đặt sẵn (~1.000 trang), Hướng dẫn thiết lập, Hướng dẫn tham khảo, Tờ rơi về quy định, Hướng dẫn bảo hành, Dây nguồn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Bảo hành                            | Bảo hành giới hạn một năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

Ghi chú

<sup>1</sup> Được đo theo tiêu chuẩn ISO/IEC 24734, không bao gồm bộ tài liệu kiểm tra đầu tiên. Để biết thêm thông tin, tham khảo [hp.com/go/printerclaims](http://hp.com/go/printerclaims). Tốc độ chính xác thay đổi theo cấu hình hệ thống, ứng dụng phần mềm, trình điều khiển và độ phức tạp của tài liệu

<sup>2</sup> Yêu cầu ứng dụng HP, có thể tải về tại [www.hp.com/go/mobileprinting](http://www.hp.com/go/mobileprinting). Một số tính năng chỉ có bằng ngôn ngữ tiếng Anh và có thể khác nhau tùy theo quốc gia/mẫu máy in, cũng như giữa ứng dụng trên máy tính và trên thiết bị di động. HP có quyền tính phí sử dụng chức năng được hỗ trợ qua ứng dụng HP. Yêu cầu truy cập Internet và có thể không được hỗ trợ ở một số quốc gia. Cần có tài khoản HP để sử dụng đầy đủ chức năng. Chức năng fax hiện chỉ hỗ trợ gửi fax. Danh sách hệ điều hành được hỗ trợ có trên của hàng ứng dụng. Xem thông tin chi tiết tại [www.hpsmart.com](http://www.hpsmart.com).

<sup>4</sup> Có thể tải xuống HP Web Jetadmin miễn phí tại [hp.com/go/webjetadmin](http://hp.com/go/webjetadmin).

<sup>5</sup> Tính toán của HP dựa trên dữ liệu TEC chuẩn hóa ENERGY STAR® so sánh các máy in dòng HP LaserJet 200-500 vào thời điểm ra mắt. Tham khảo tại [hp.com/ecosmart](http://hp.com/ecosmart).

<sup>6</sup> Các khả năng của Công nghệ Bật/Tắt Tự động của HP thay đổi tùy theo máy in và cài đặt; có thể cần nâng cấp firmware.

<sup>7</sup> Tài chế: Phạm vi cung cấp của chương trình có thể khác nhau. Dịch vụ trả lại và tái chế hộp mực HP Chính hãng hiện đang có mặt tại hơn 60 quốc gia, vùng lãnh thổ và khu vực ở Châu Á, Châu Phi, Châu Âu cũng như Bắc và Nam Mỹ thông qua chương trình HP Planet Partners. Để biết thông tin chi tiết, vui lòng truy cập [hp.com/recycle](http://hp.com/recycle).

<sup>8</sup> Yêu cầu truy cập Internet và phải mua riêng. Hoạt động không dây chỉ tương thích với băng tần 2,4 GHz và 5,0 GHz. Hỗ trợ cả 5,0 GHz và 2,4 GHz dùng tới 12 kênh không chồng chéo so với chỉ 3 kênh không chồng chéo của 2,4 GHz. Hỗ trợ băng tần 5,0 GHz (tối đa 150 mbps) so với băng tần 2,4 GHz (tối đa 72,2 mbps). Vui lòng tìm hiểu thêm tại: [www.hp.com/go/mobileprinting](http://www.hp.com/go/mobileprinting)

<sup>9</sup> Trình quản lý bảo mật HP JetAdvantage phải được mua riêng. Để tìm hiểu thêm, vui lòng truy cập [hp.com/go/securitymanager](http://hp.com/go/securitymanager).

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm về thông số kỹ thuật

<sup>1</sup> Để biết thông tin về năng suất trên hộp mực di kèm máy in của bạn, hãy truy cập <http://www.hp.com/go/toneryield>. Giá trị năng suất được đo theo tiêu chuẩn ISO/IEC 19752 và ở chế độ in liên tục. Năng suất thực tế thay đổi đáng kể tùy theo hình ảnh được in và các yếu tố khác.

<sup>2</sup> Năng suất được công bố dựa trên tiêu chuẩn ISO/IEC 19752 và ở chế độ in liên tục. Năng suất thực tế thay đổi đáng kể tùy thuộc vào hình ảnh được in và các yếu tố khác. Để biết chi tiết, vui lòng truy cập <http://www.hp.com/go/toneryield>

<sup>3</sup> Dựa trên hình ảnh kiểm tra ITU-T tiêu chuẩn 1 ở độ phân giải tiêu chuẩn. Các trang phức tạp hơn hoặc độ phân giải cao hơn sẽ mất nhiều thời gian hơn và sử dụng nhiều bộ nhớ hơn.

<sup>4</sup> Được đo bằng Kiểm thử hiệu suất tính năng theo tiêu chuẩn ISO/IEC 24734, không bao gồm bộ tài liệu kiểm thử đầu tiên. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <http://www.hp.com/go/printerclaims>. Tốc độ chính xác thay đổi theo cấu hình hệ thống, ứng dụng phần mềm, trình điều khiển và độ phức tạp của tài liệu.

<sup>5</sup> Được đo bằng cách sử dụng tiêu chuẩn ISO/IEC 24734, không bao gồm bộ tài liệu thử nghiệm đầu tiên. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <http://www.hp.com/go/printerclaims>. Tốc độ chính xác thay đổi theo cấu hình hệ thống, ứng dụng phần mềm, trình điều khiển và độ phức tạp của tài liệu.

<sup>6</sup> Được đo theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17629, Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <http://www.hp.com/go/printerclaims>. Tốc độ chính xác thay đổi theo cấu hình hệ thống, ứng dụng phần mềm, trình điều khiển và độ phức tạp của tài liệu.

<sup>7</sup> Yêu cầu về nguồn điện dựa trên quốc gia/khu vực bán máy in. Không chuyển đổi điện áp hoạt động. Hành động này sẽ làm hỏng máy in và làm mất hiệu lực bảo hành của sản phẩm. Giá trị Energy Star thường dựa trên kết quả đo của thiết bị 115 V.

<sup>8</sup> Tốc độ scan được tính từ ADF. Tốc độ xử lý thực tế có thể khác nhau tùy theo độ phân giải scan, điều kiện mạng, hiệu suất của máy tính và phần mềm ứng dụng.

